

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 86/2019/TLST-DSST ngày 17 tháng 7 năm 2019;

Căn cứ vào Điểm a, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

- **Về quan hệ huyết thống:** Vợ chồng cụ Nguyễn Vinh K(chết năm 1990), cụ Phan Thị L (chết năm 2018). Cụ Kcụ Lsinh có 05 người con chung gồm: Bà Nguyễn Thị M (Nguyên đơn), bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Vinh T. Cụ K cụ L không có con riêng, con nuôi.

Ông T chết năm 2009, có vợ là bà Phan Thị H và có 4 con là chị Nguyễn Thị V – sinh năm 1976, chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1979, anh Nguyễn Vinh N – sinh năm 1981, chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1990. Vợ chồng ông T không có con riêng, con nuôi.

- **Về di sản:** Các bên đương sự cùng xác nhận, cụ Nguyễn Vinh K (chết năm 1990), cụ Phan Thị L (chết năm 2018) được Nhà nước cấp 301m² đất nông nghiệp, cấp làm 3 thửa. Năm 2011 cụ L bán 181m² cho ông Nguyễn Chí P. Còn lại 2 thửa, 1 thửa 41m² và 1 thửa 79m², các thửa đất này đã được dồn vùng đổi thửa chung với diện tích đất nông nghiệp của gia đình bà H.

Nay bà M đề nghị chia thừa kế diện tích đất nông nghiệp 120m². Cụ thể: Chia cho 5 anh chị em cùng quản lý, sử dụng; phần của ông T giao cho bà H và các con quản lý, sử dụng, phần của 4 chị em bà M đề nghị gộp chung thành 1 thửa.

Bà Phan Thị H, anh Nguyễn Vinh N, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H nhất trí với yêu cầu chia thừa kế của bà M, phần của các anh chị được hưởng kỷ phần của ông T các chị tặng cho bà H.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn , xã Song Ph, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Bà Phan Thị H - sinh năm 1955; Địa chỉ: Đội , xã Minh K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị V – sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Thụy K, xã Sài S, huyện Quốc Oai, Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Minh , xã Minh K, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Vinh N – sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Minh , xã Minh K, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1990; Địa chỉ: Xã Thượng , huyện Đan Phượng, Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1961; Địa chỉ; Tổ, phường , thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1957; Địa chỉ; Thôn , xã Bình , huyện Thạch Thất, Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1947; Địa chỉ; Số nhà, tổ , phường Phú X, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G, bà D và bà H là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn , xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị D tặng cho bà Nguyễn Thị M kỷ phần của mình được hưởng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Vinh , chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H tặng cho bà Phan Thị H kỷ phần của mình được hưởng.

Cụ thể di sản được phân chia như sau:

+ Bà Nguyễn Thị M được quyền quản lý, sử dụng 96m² đất nông nghiệp tại xã Minh K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có chiều rộng 3,36m, chiều dài 28,52m theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 80151, do UBND huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây cũ, nay là thành phố Hà Nội cấp ngày 24/11/1998 cho hộ bà Phan Thị L.

+ Bà Phan Thị H được quyền quản lý, sử dụng 24m² đất nông nghiệp tại xã Minh K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có chiều rộng 0,84m, chiều dài 28,52m theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 851, do UBND huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây cũ, nay là thành phố Hà Nội cấp ngày 24/11/1998 cho hộ bà Phan Thị L.

Công trình, cây cối và các tài sản khác có trên phần đất của ai người đó được hưởng.

Bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thị H 2.000.000đ (Hai triệu đồng) giá trị 02 đoạn tường bao.

Có sơ đồ chi tiết kèm theo.

Ghi nhận các bên đã thực hiện xong việc giao nhận tài sản và thanh toán giá trị.

Các bên đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị M và bà Phan Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Nguyễn Thị M 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp, theo biên lai số 0009030 ngày 17/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải